

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2019/DS-ST

Ngày 29 - 11 - 2019

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK - TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ma Văn Hoàn.

2. Ông Nguyễn Khắc Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bách - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc tham gia phiên tòa: Ông Y Ker B’Krông - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 43/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11A/2019/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST-DS ngày 13/11/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Y T Knỗng, sinh năm 1983; Địa chỉ: Buôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Văn S, sinh năm 1989; Địa chỉ: Buôn T, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua đơn khởi kiện ngày 17/6/2019, bản tự khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Y T Knỗi trình bày:

Vào ngày 24/6/2018, anh Y T Knỗi cho anh Trần Văn S vay số tiền 240.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng, khi cho vay hai bên thỏa thuận lãi suất vay 2%/tháng, thời gian vay là 10 ngày (tức thời gian trả nợ chậm nhất đến hết ngày 05/7/2018). Khi vay anh Trần Văn S có cầm cố cho anh Y T Knỗi 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Trần Văn S, sinh năm 1989 tại B, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, hiện nay anh Y T Knỗi đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

Nay anh Y T Knỗi yêu cầu anh Trần Văn S phải trả cho anh Y T Knỗi số tiền nợ gốc là 240.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh 52.800.000 đồng (tiền lãi tính từ ngày 06 tháng 7 năm 2018 đến ngày 06 tháng 6 năm 2019 với mức lãi suất 2%/tháng).

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng anh Trần Văn S đã bỏ đi khỏi địa phương từ đầu tháng 03/2019 cho đến nay nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai, kiểm tra giao nộp chứng cứ và hoà giải với anh Trần Văn S được. Đến ngày 16/10/2019 anh Y T Knỗi yêu cầu trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết “Trần Văn S” trong giấy vay tiền ngày 24/6/2018. Tại bản kết luận giám định số 869/PC09, ngày 28/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Trần Văn S dưới mục “Người vay” trong Giấy vay tiền (kí hiệu A1) so với chữ ký, chữ viết đứng tên Trần Văn S trong các tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M1, M2, M3, M4 là do cùng một người ký và viết ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân huyện Lắk thụ lý vụ án về quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa nguyên đơn anh Y T Knỗi với bị đơn anh Trần Văn S là đúng quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Thẩm phán đã áp dụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hòa giải và chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã áp dụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục của phiên tòa sơ thẩm. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn anh Trần Văn S không có mặt tại địa phương nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng

dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Văn S là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Y T Knổng: Buộc anh Trần Văn S phải có nghĩa vụ trả cho anh Y T Na Knổng tiền nợ gốc là 240.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định pháp luật.

- Về chi phí giám định: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn yêu cầu trung cầu giám định chữ ký, chữ viết “Trần Văn S” trong giấy vay tiền và đã nộp tiền tạm ứng chi phí giám định là 6.000.000 đồng. Chi phí tiến hành trung cầu giám định hết 4.320.000 đồng, số tiền còn lại 1.680.000 đồng anh Y T Knổng đã nhận lại. Kết quả giám định xác định đúng chữ ký, chữ viết của anh Trần Văn S nên yêu cầu của anh Y T Knổng là có căn cứ do vậy anh Trần Văn S phải chịu 4.320.000 đồng tiền chi phí giám định. Anh Y T Knổng không phải chịu tiền chi phí giám định và đề nghị hoàn trả lại cho anh Y T Knổng 4.320.000 đồng tiền chi phí giám định.

- Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn anh Y T Knổng được chấp nhận nên bị đơn anh Trần Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 292.800.000 đồng x 5% = 14.640.000 đồng. Anh Y T Knổng không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Y T Knổng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Trần Văn S phải có nghĩa vụ trả cho anh Y T Knổng số tiền nợ gốc là 240.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định pháp luật. Bị đơn anh Trần Văn S có nơi cư trú tại B, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lắk.

[2] Về nội dung tranh chấp: Anh Y T Knổng căn cứ vào giấy vay tiền ngày 24/6/2018 đòi số tiền nợ gốc là 240.000.000 đồng và số tiền lãi chậm trả do quá hạn trả nợ là 52.800.000 đồng (tiền lãi tính từ ngày 06 tháng 7 năm 2018 đến ngày 07 tháng 6 năm 2019 với mức lãi suất 2%/tháng), theo kết luận giám định số 869/PC09, ngày 28/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk thì chữ ký, chữ viết trong giấy vay tiền ngày 24/6/2018 là của anh Trần Văn

S trực tiếp ký, viết ra. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định anh Trần Văn S có vay của anh Y T Knỗng số tiền 240.000.000 đồng nên anh Trần Văn S phải có nghĩa vụ trả cho anh Y T Knỗng số tiền nợ gốc là 240.000.000 đồng.

[3] Về tiền lãi: Theo giấy vay ngày 24/6/2018 các bên thỏa thuận lãi suất vay là 2%/1 triệu/1 tháng. Tuy nhiên đến hạn trả nợ anh Trần Văn S không trả được số tiền nợ gốc cho anh Y T Knỗng, anh Y T Knỗng chỉ yêu cầu số tiền lãi chậm trả do quá hạn trả nợ là 52.800.000 đồng (tiền lãi tính từ ngày 06 tháng 7 năm 2018 đến ngày 07 tháng 6 năm 2019 với mức lãi suất 2%/tháng là 11 tháng x 2%/1 triệu/1 tháng x 240.000.000 đồng = 52.800.000 đồng). Căn cứ vào điểm b Khoản 5 Điều 466, Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử xác định yêu cầu của anh Y T Knỗng về số tiền lãi chậm trả do quá hạn trả nợ là có căn cứ nên Trần Văn S phải có nghĩa vụ trả cho anh Y T Knỗng số tiền lãi do chậm trả nợ là 52.800.000 đồng.

[4] Đối với việc các bên thỏa thuận cầm cố 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Trần Văn S theo giấy vay tiền ghi ngày 24/6/2018, do việc cầm cố không đảm bảo các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng theo quy định của pháp luật, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về chi phí giám định: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn yêu cầu trung cầu giám định chữ ký, chữ viết “Trần Văn S” trong giấy vay tiền và đã nộp tiền tạm ứng chi phí giám định là 6.000.000 đồng. Chi phí trung cầu giám định hết 4.320.000 đồng, số tiền còn lại 1.680.000 đồng anh Y T Knỗng đã nhận lại. Kết quả giám định xác định đúng chữ viết và chữ ký của anh Trần Văn S nên yêu cầu của anh Y T Knỗng là có căn cứ do vậy anh Trần Văn S phải chịu 4.320.000 đồng tiền chi phí giám định. Anh Y T Knỗng không phải chịu tiền chi phí giám định hoàn trả lại cho anh Y T Knỗng 4.320.000 đồng tiền chi phí giám định sau khi thu được của anh Trần Văn S là phù hợp với Khoản 1 Điều 160, Khoản 2 Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn anh Y T Knỗng được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn anh Trần Văn S phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; với mức 292.800.000 đồng x

5% = 14.640.000 đồng. Anh Y T Knổng không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 357, Điều 463, Khoản 1, Khoản 5 Điều 466, Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 144, 147, Khoản 1 Điều 160, Khoản 2 Điều 161, Khoản 2 Điều 266, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Y T Knổng:

- Buộc anh Trần Văn S phải có nghĩa vụ trả cho anh Y T Knổng tổng số tiền là 292.800.000 đồng (hai trăm chín mươi hai triệu, tám trăm nghìn đồng). Trong đó gồm có: 240.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi triệu đồng) tiền nợ gốc và 52.800.000 đồng (năm mươi hai triệu, tám trăm nghìn đồng) tiền lãi do chậm trả nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Về chi phí giám định: Anh Trần Văn S có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Y T Knổng số tiền 4.320.000 đồng (bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) tiền chi phí giám định.

Đối với việc các bên thỏa thuận cầm cố 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Trần Văn S theo giấy vay tiền ghi ngày 24/6/2018, việc cầm cố không đảm bảo các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng theo quy định của pháp

luật, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Anh Trần Văn S phải chịu 14.640.000 đồng (mười bốn triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Y T Knổng không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THA dân sự huyện L;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Văn Tâm